

Bản án số: 192/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2023
V/v “Không công nhận quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trương;
- Ông Võ Thanh Phong;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:** ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2023, về tranh chấp “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị CH**, sinh năm: 1973; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: ấp XL, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn:** Anh **Bùi Văn PH**, sinh năm: 1973; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: ấp XL, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*
Chị và anh PH chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1994 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn, lý do là bận làm ăn sau đó quên đi đăng ký kết hôn và để cho đến nay. Quá trình chung sống hạnh PH đến năm 2022 thì

phát sinh mâu thuẫn do anh PH thường xuyên đánh chị, hai bên cãi nhau nhiều lần do anh PH ghen tuông vô cớ, chị đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh PH.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Bùi Thị Cẩm TH, sinh năm 1995 và Bùi Thị Cẩm TH1, sinh năm 1998, hiện con chung đã trưởng THnh, có khả năng lao động được nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày mặc dù toà án đã tổng đạt hợp lệ.*

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị CH và ah Bùi Văn PH là vợ chồng. Về con chung: đã trưởng THnh, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi thường trú tại xã TT, thị xã GC nên căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị CH xin ly hôn với anh Bùi Văn PH nhưng chị CH, anh PH không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh, lời khai đương sự thể hiện chị CH và anh PH tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký

kết hôn. Quá trình chung sống hạnh PH đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên thường hay cãi nhau do anh PH thường ghen tuông vô cớ và đánh chị CH, chị CH không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, mặc dù chị CH, anh PH có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng; quan hệ hôn nhân của anh, chị không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị CH mà giải quyết không công nhận chị CH và anh PH là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Bùi Thị Cẩm TH, sinh năm 1995 và Bùi Thị Cẩm TH1, sinh năm 1998, hiện con chung đã trưởng THnh, có khả năng lao động được không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[4]. Về án phí: Chị CH phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị CH và anh Bùi Văn PH là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Trần Thị CH phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0027400 ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị CH đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Bùi Văn PH không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử PH thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo